

Cửa Ông, ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu số 5 - Cung cấp lắp đặt hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2
Dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2

Kính gửi: Giám đốc Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV
- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2
- Tên gói thầu: Gói thầu số 5 - Cung cấp lắp đặt hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2
- Số KHLCNT: PL2500274346, ngày 05/01/2026
- Số E-TBMT: IB2600004130 ngày 16/01/2026
- Giá gói thầu: 45.178.764.000 đồng
- Nguồn vốn: Vay thương mại và Chủ sở hữu (Khấu hao tài sản cố định)
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (Lựa chọn nhà thầu qua mạng); Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 240 ngày
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Quyết định số 3351/QĐ-TTCO ngày 23/10/2025 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2;
 - Căn cứ Quyết định 3355/QĐ-TTCO ngày 24/10/2025 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2;
 - + Quyết định số 3642/QĐ-TTCO ngày 03/12/2025 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (TKBVTC) dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2;



+ Quyết định số 4167/QĐ-TTCO ngày 30/12/2025 của Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2;

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV thành lập theo Quyết định số 3378/QĐ-TTCO ngày 27/10/2025 và điều chỉnh thành viên theo theo Quyết định số 4174/QĐ-TTCO ngày 30/12/2025 để thực hiện lập E-HSMT Gói thầu số 5 - Cung cấp lắp đặt Hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2 thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm điện nhà máy Px Tuyển than 2.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1.	Dương Ngọc Tân	Tổ trưởng	- Phụ trách chung toàn bộ công việc của tổ chuyên gia. - Phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên tổ chuyên gia. - Giải quyết tất cả các công việc liên quan do các thành viên đề xuất trong phạm vi thẩm quyền được giao. - Báo cáo lãnh đạo Công ty về tình hình diễn biến các công việc. - Đề xuất với lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan vượt quá thẩm quyền được giao. - Đôn đốc các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.
2.	Đình Quang Tùng	Tổ viên	- Tham gia lập E-HSMT đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm trong E-HSMT; - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; - Đánh giá chi tiết các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm và tài chính của E-HSDT; - Tham gia đối chiếu tài liệu, thương thảo hoàn thiện Hợp đồng; Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu; - Thực hiện các công việc khác theo quy định của cán bộ chuyên gia chấm thầu và theo sự phân công của Tổ trưởng.
3.	Vũ Thị Thu Hà	Tổ viên	- Tham gia lập E-HSMT đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật trong E-HSMT; - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; - Đánh giá chi tiết các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính của E-HSDT;
4.	Lê Công Khánh	Tổ viên	- Tham gia lập E-HSMT đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật trong E-HSMT; - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; - Đánh giá chi tiết các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính của E-HSDT;

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
5.	Nguyễn Đình Tâm	Tổ viên	- Tham gia đối chiếu tài liệu, thương thảo hoàn thiện Hợp đồng; Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu; - Thực hiện các công việc khác theo quy định của cán bộ chuyên gia chấm thầu và theo sự phân công của Tổ trưởng.
6.	Đình Viết Thanh	Tổ viên	- Tham gia lập E-HSMT đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật trong E-HSMT; - Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT; - Phối hợp đánh giá các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính của E-HSDT; - Tham gia đối chiếu tài liệu, thương thảo hoàn thiện Hợp đồng; Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu; - Tổng hợp lập, đánh giá các tiêu chuẩn về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính trong E-HSMT, E-HSDT và đăng tải lên hệ thống đấu thầu quốc gia.

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Tổ chuyên gia là những thành viên đã cấp chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu.
- Tổ chuyên gia làm việc theo hình thức kiêm nhiệm. Hàng ngày các thành viên đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật trong E-HSMT.
- Tổ chuyên gia làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có Báo cáo kết quả làm việc trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định; từng thành viên được quyền bảo lưu ý kiến và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến của mình. Ý kiến bảo lưu của thành viên chuyên gia (nếu có) được nêu trong Mục II tờ trình này

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	Liên danh nhà thầu gói thầu số 5	45.178.764.000	38.033.332.753,982	0	38.033.332.753,982
2	Liên danh gói 5- TTCO26	45.178.764.000	47.391.511.352,9044	12%	41.704.529.990,5559
3	Liên danh gói thầu số 5	45.178.764.000	44.677.5 89.000	0	44.677.5 89.000

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a. Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Bảng số 03		
Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh nhà thầu gói thầu số 5 (Công ty CP Xây dựng và Dịch Vụ thương mại T-Group và Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh)	Đạt
2	Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Phát - Công ty CP Vintec Group)	Đạt
3	Liên danh gói thầu số 5 (Công ty CP VITEX và Công ty CP Tư vấn thiết kế chế tạo và Lắp đặt thiết bị mỏ)	Đạt

b. Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không

c. Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không

d. Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá:

Bảo lãnh dự thầu: Địa chỉ bên thụ hưởng trong Bảo lãnh dự thầu không đúng với địa chỉ của Chủ đầu tư. Đây là sai sót không nghiêm trọng, tổ chuyên gia tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu hiệu chỉnh ở bước sau khi các tiêu chí khác được đánh giá là đạt

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a. Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây:

Bảng số 04		
Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh nhà thầu gói thầu số 5 (Công ty CP Xây dựng và Dịch Vụ thương mại T-Group và Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh)	Đạt
2	Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Dũng Phát - Công ty CP Vintec Group)	Đạt
3	Liên danh gói thầu số 5 (Công ty CP VITEX và Công ty CP Tư vấn thiết kế chế tạo và Lắp đặt thiết bị mỏ)	Đạt

b. Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không

c. Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không

d. Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá:

d.1. Liên danh nhà thầu gói thầu số 5 (Công ty CP Xây dựng và Dịch Vụ thương mại T-Group và Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh)

- Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh: Nhà thầu cung cấp Thông báo xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước tính đến ngày 22/01/2025, tuy nhiên Báo cáo tài chính năm 2024 nhà thầu nộp ngày 23/4/2025 (sau ngày được xác nhận

hoàn thành nghĩa vụ thuế), tiêu chí này tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

- Công ty CP xây dựng và dịch vụ thương mại T-Group: Theo tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2024, nhà thầu còn phải nộp vào NSNH là 6.020.829VND nhưng chưa có chứng từ kèm theo, tiêu chí này tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

- Cam kết tín dụng: Địa chỉ nơi nhận trong Cam kết tín dụng không đúng với địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư. Đây là sai sót không nghiêm trọng, tiêu chí này tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu hiệu chỉnh thông tin địa chỉ trong Cam kết tín dụng khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

d.2. Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Dũng Phát - Công ty CP Vintec Group)

- Công ty TNHH Công nghệ và TM Dũng Phát: Báo cáo tài chính năm 2024 chưa thể hiện rõ số thuế phải nộp trong năm và số thuế đã nộp trong năm, tiêu chí này tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu làm rõ khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

- Công ty CP VINTEC Group: E-HSDT chưa có tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024, tiêu chí này tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu làm rõ khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

- Chức danh chỉ huy trưởng, Ông Đỗ Minh Khôi: Nhà thầu chưa cung cấp tài liệu chứng minh ông Đỗ Minh Khôi đã làm Chỉ huy trưởng công trường cũng như khả năng huy động nhân sự. Tổ chuyên gia tạm ghi nhận, đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu hoặc thay thế nhân sự khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

d.3. Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Dũng Phát - Công ty CP Vintec Group)

- Công ty CP VITEX: Báo cáo tài chính năm 2024 nhà thầu nộp sau ngày được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế. Tổ chuyên gia tạm đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

Công ty CP Tư vấn thiết kế chế tạo và Lắp đặt thiết bị mỏ: Số liệu thuế TNDN trên BCTC năm 2024 và tờ khai QT thuế TNDN có sự chênh lệch giá trị. Tổ chuyên gia tạm ghi nhận, đánh giá là đạt và sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu hoặc thay thế nhân sự khi các tiêu chí khác đáp ứng E-HSMT

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a. Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây:

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Liên danh nhà thầu gói thầu số 5 (Công ty CP Xây dựng và Dịch Vụ thương mại T-Group và Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh)	Không đạt	
2	Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Dũng Phát - Công ty CP Vintec Group)	Không đạt	
3	Liên danh gói thầu số 5 (Công ty CP VITEX và Công ty CP Tư vấn thiết kế chế tạo và Lắp đặt thiết bị mỏ)	Không đạt	

b. Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có))

b.1. Liên danh nhà thầu gói thầu số 5 (Công ty CP Xây dựng và Dịch Vụ thương mại T-Group và Công ty CP Cơ điện Quảng Ninh):

- Lý do không đáp ứng: Nhà thầu không đáp ứng Tiêu chuẩn chi tiết số 2, 5 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện, Tiêu chuẩn chi tiết số 1.2, 3.2, 11.2, 12.2, 13.2, 14.2, 15.2, 16.2, 17.2, 18.2, 19.2, 20.2, 21.2, 22.2, 24.2, 25.2, 26.2, 27.2, 28.2, 52.11 thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, Tiêu chuẩn chi tiết 1.2, 1.3, 2.2, 3.1, 4.2, 5.1, 6.10, 10 thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung không đáp ứng như sau:

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
1	Tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	- Có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất giới thiệu về thiết bị. Trong trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Việt, thì phần tài liệu phục vụ đánh giá E-HSDT phải có thêm bản dịch tiếng Việt do đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện. - Có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA; Biến tần; Tủ sạc ắc quy.	- Nhà thầu chưa cung cấp các tài liệu kỹ thuật phục vụ đánh giá E-HSDT, cụ thể: + Bộ nguồn ổn áp 3000V -220V + Biến dòng điện TI, Biến điện áp VT của tủ máy cắt trọn bộ 7,2kV + Ắc quy của tủ ắc quy. + Biến áp cách ly 3500VA của tủ biến áp cấp nguồn 380/220/110VAC - Tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT chưa có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA
2	Tiêu chuẩn chi tiết số 5 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật	- Nhà thầu phải có bản cam kết hỗ trợ cán bộ kỹ thuật trong quá trình sử dụng	Nhà thầu đã cung cấp chứng chỉ đã đào tạo về phần mềm Scada của hãng GE của ông

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
	của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	phần mềm lập trình PLC, phần mềm Scada của nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất được uỷ quyền tại Việt Nam (Kèm theo tài liệu chứng minh Cán bộ kỹ thuật đã qua đào tạo và được hãng sản xuất xác nhận).	Nguyễn Huy Hoàng, tuy nhiên không cung cấp nhân sự hỗ trợ kỹ thuật phần mềm PLC. - E-HSDT không có tài liệu thể hiện ông Nguyễn Huy Hoàng là nhân sự của nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất được uỷ quyền tại Việt Nam để chứng minh khả năng huy động nhân sự
3	Biến tần có chức năng phanh thuộc các tiêu chuẩn chi tiết: - Tiêu chuẩn chi tiết: 1.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 410-2, Mã hiệu: ACS580-04-585A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 3.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 488-3; Bơm 409; Bơm 488-1, Mã hiệu: ACS580-01-073A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 11.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng 426; Dập bụi 416; Tuyền từ 402-2; Băng 341-2, Mã hiệu: ACS580-01-062A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 12.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng cục 4; Bơm 511, Mã hiệu: ACS580-01-062A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 13.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 522-1; Bơm 522-2, Mã hiệu: ACS580-01-089A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 14.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng 445; Băng 444, Mã hiệu: ACS580-01-145A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 15.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng 433; Băng 441; Băng 491; Băng 492, Mã hiệu: ACS580-01-073A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 16.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 410-1 Mã hiệu: ACS580-04-585A-4	Tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: Biến tần phải có có chức năng phanh	Nhà thầu đề xuất Biến tần có chức năng phanh, tuy nhiên theo tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất đính kèm E-HSDT (Catalog biến tần ACS580/ABB trang 26, 27, 66, 67), mã biến tần ACS580-01, ACS580-04 thuộc frame (khung) từ R4 ÷ R10 không được tích hợp chức năng phanh, nếu cần thêm chức năng phanh phải lắp đặt thêm chức năng mở rộng Chủ đầu tư đã có văn bản hỏi hãng ABB và được trả lời: Các mã biến tần frame từ R4 ÷ R9 và R10 không được tích hợp chức năng phanh, trường hợp cần chức năng phanh phải sử dụng thêm bộ hãm ngoài (option mở rộng +D150)

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
	- Tiêu chuẩn chi tiết: 17.2. Tủ biến tần Bơm 410-3, Mã hiệu: ACS580-04-585A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 18.2. Biến tần của Tủ biến tần bơm 513 Mã hiệu: ACS580-04-505A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 19.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 514 Mã hiệu: ACS580-04-505A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 20.2. Tủ biến tần Bơm 503; 503-2, Mã hiệu: ACS580-01-145A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 21.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 510; 509-2; Cấp nguồn 912-913, Mã hiệu: ACS580-01-062A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 22.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng TR11 Mã hiệu: ACS580-01-089A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 24.2. Tủ Biến tần Bơm 806, Mã hiệu: ACS580-01-089A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 25.2. Biến tần của Tủ Biến tần Bơm 801 Mã hiệu: ACS580-01-073A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 26.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 800; Máy đập 417-3; Máy khuấy 336; Máy thổi keo tụ; Máy rung; Cấp liệu 336 Mã hiệu: ACS580-01-033A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 27.2. Biến tần của Tủ biến tần máy thổi 413 Mã hiệu: ACS580-01-293A-4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 28.2. Biến tần của Tủ biến tần Băng D8 Mã hiệu: ACS580-01-073A-4 Thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật		



STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
4	Tiêu chuẩn chi tiết số 52.11. Bộ nguồn ổn áp 3000VA- 220V thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Điện áp vào: 380V 3 pha hoặc đáp ứng tốt hơn - Điện áp ra: 220V/ 200V - Công suất ≥ 3 kVA - Tần số: 49-62Hz hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
5	Tiêu chuẩn chi tiết số: 1.2. Biến dòng điện TI 2.2. Biến dòng điện TI 3.1. Biến dòng điện TI thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Vật liệu vỏ: Epoxy - Điện áp: $\geq 7,2$ kV - Tần số định mức: ≥ 50 Hz - Cấp chính xác cho đo lường: $\leq 0,5$ - Cấp chính xác cho bảo vệ: 5P20	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
6	Tiêu chuẩn chi tiết số: 1.3. Biến điện áp VT thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Vật liệu vỏ: Epoxy - Điện áp định mức: $\geq 7,2$ kV - Tần số định mức: ≥ 50 Hz - Điện áp cuộn thứ cấp: $\geq 100:\sqrt{3}$ V Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Cấp chính xác cho đo lường: 0,5-1 hoặc đáp ứng tốt hơn - Cấp chính xác cho bảo vệ: $\geq 3P$	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
7	Tiêu chuẩn chi tiết số: 4.2. Ấc quy thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Kiểu loại: Nickel-Cadmium / A xít chì khô kín - Điện áp: 12V/bình - Dung lượng: 150Ah	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSMT
8	Tiêu chuẩn chi tiết số: 5.1. Biến áp cách ly thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Công suất $\geq$ 3500VA - Điện áp đầu vào: 380VAC - Điện áp đầu ra: 220V/110VAC	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
9	Tiêu chuẩn chi tiết số: 6.10. Bộ nguồn ổn áp 3000VA- 220V thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: - Điện áp vào: 380V 3 pha hoặc đáp ứng tốt hơn - Điện áp ra: 220V/ 200V - Công suất: $\geq$ 3 kVA - Tần số: 50Hz hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
10	Tiêu chuẩn chi tiết số: 9. Máy tính công nghiệp thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - CPU: Core i5 hoặc đáp ứng tốt hơn - RAM: 16GB hoặc đáp ứng tốt hơn - Ổ cứng: SSD 500GB hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật CPU, RAM, Ổ cứng của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1

b.2. Liên danh gói 5- TTCO26 (Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Dũng Phát - Công ty CP Vintec Group)

- Lý do không đáp ứng: Nhà thầu không đáp ứng Tiêu chuẩn chi tiết số 2, 5 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện, Tiêu chuẩn chi tiết số Tiêu chuẩn chi tiết số 1.2, 3.2, 11.2, 12.2, 13.2, 14.2, 15.2, 16.2, 17.2, 18.2, 19.2, 20.2, 21.2, 22.2, 24.2, 25.2, 27.2, 28.2, Tiêu chuẩn chi tiết số 48.2, 48.3, 49.2, 48.3, 50.3, 52 thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, Tiêu chuẩn chi tiết 1, 4, 5, 6, 9 thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung không đáp ứng như sau:

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
1	Tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	- Có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất giới thiệu về thiết bị. Trong trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Việt, thì phần tài liệu phục vụ đánh giá E-HSDT phải có thêm bản dịch tiếng Việt do đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện. - Có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA; Biến tần; Tủ sạc ắc quy.	- Nhà thầu chưa cung cấp các tài liệu kỹ thuật phục vụ đánh giá E-HSDT, cụ thể: + Máy cắt hạ thế 2500A + Máy cắt hạ thế 200A + Role kỹ thuật số + Tủ bù hạ thế + Thiết bị PLC - Không cung cấp bản dịch tiếng Việt phục vụ đánh giá E-HSDT đối với thiết bị Biến tần, Thiết bị lọc sóng hài - Tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT chưa có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA; Biến tần; Tủ sạc ắc quy
2	Tiêu chuẩn chi tiết số 5 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	- Nhà thầu phải có bản cam kết hỗ trợ cán bộ kỹ thuật trong quá trình sử dụng phần mềm lập trình PLC, phần mềm Scada của nhà sản xuất hoặc đại diện của nhà sản xuất được uỷ quyền tại Việt Nam (Kèm theo tài liệu chứng minh Cán bộ kỹ thuật đã qua đào tạo và được hãng sản xuất xác nhận).	E-HSDT chưa cung cấp tài liệu cán bộ kỹ thuật và tài liệu chứng minh cán bộ kỹ thuật đã qua đào tạo phần mềm lập trình PLC, phần mềm Scada và được hãng sản xuất xác nhận



STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
3	Biến tần có chức năng phanh thuộc các tiêu chuẩn chi tiết: - Tiêu chuẩn chi tiết: 1.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 410-2, Mã hiệu: KOC550A-315G/355PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 3.2. Biến tần của Tủ biến tần Bơm 488-3; Bơm 409; Bơm 488-1, Mã hiệu: KOC550A-037G/045PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 11.2. Tủ biến tần Bảng 426; Dập bụi 416; Tuyển từ 402-2; Bảng 341-2, Mã hiệu: KOC550A-030G/037PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 12.2. Tủ biến tần Bảng cục 4; Bơm 511, Mã hiệu: KOC550A-030G/037PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 13.2, 13.3. Tủ biến tần Bảng cục 4; Bơm 511, Mã hiệu: KOC550-045G/055PT4 và Mã Hiệu: KOC550A-037G/045PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 14.2, 14.3. Tủ biến tần Bảng 445; Bảng 444, Mã hiệu: KOC550A-075G/090PT4 và Mã hiệu: KOC550-030G/037PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 15.2, 15.3. Tủ biến tần Bảng 433; Bảng 441; Bảng 491; Bảng 492, Mã hiệu: KOC550A-037G/045PT4-B và Mã hiệu: KOC550A-030G/037PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 16.2. Tủ biến tần Bơm 410-1, Mã hiệu: KOC550A-315G/355PT4	1. Tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT: 1.1. Có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất giới thiệu về thiết bị. Trong trường hợp sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Việt, thì phần tài liệu phục vụ đánh giá E-HSDT phải có thêm bản dịch tiếng Việt do đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện. 1.2. Có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA; Biến tần; Tủ sục ắc quy. 2. Tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật: Biến tần phải có có chức năng phanh	1. Tài liệu kỹ thuật kèm theo E-HSDT: 1.1. Nhà thầu không cung cấp bản dịch tiếng Việt phục vụ đánh giá E-HSDT đối với thiết bị biến tần theo yêu cầu của E-HSDT 1.2. Nhà thầu không cung cấp xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị Biến tần Đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1 2. Nhà thầu đề xuất Biến tần có chức năng phanh, tuy nhiên theo tài liệu kỹ thuật tiếng Anh của hãng sản xuất đính kèm E-HSDT (Catalog tiếng Anh biến tần KOC550 series trang 27), biến tần KOC550 có công suất từ 0,75kW÷18,5kW được tích hợp sẵn phanh, các mã biến tần công suất

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
	- Tiêu chuẩn chi tiết: 17.2. Tủ biến tần Bom 410-3, Mã hiệu: KOC550A-315G/355PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 18.2. Tủ biến tần bom 513, Mã hiệu: KOC550A-250G/280PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 19.2. Tủ biến tần Bom 514, Mã hiệu: KOC550A-250G/280PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 20.2. Tủ biến tần Bom 503; 503-2, Mã hiệu: KOC550A-075G/090PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 21.2. Tủ biến tần Bom 510; 509-2; Cấp nguồn 912-913, Mã hiệu: KOC550A-030G/037PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 22.2. Tủ biến tần Băng TR11, Mã hiệu: KOC550A-045G/055PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 24.2. Tủ Biến tần Bom 806, Mã hiệu: KOC550A-075G/090PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 25.2. Tủ Biến tần Bom 801, Mã hiệu: KOC550A-037G/045PT4-B - Tiêu chuẩn chi tiết: 27.2. Tủ biến tần máy thổi 413, Mã hiệu: KOC550A-160G/0185PT4 - Tiêu chuẩn chi tiết: 28.2. Tủ biến tần Băng D8, Mã hiệu: KOC550A-037G/045PT4 -B thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật		lớn hơn 18,5kW không được tích hợp chức năng phanh, nếu cần thêm chức năng phanh phải lắp đặt thêm chức năng mở rộng

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
4	Tiêu chuẩn chi tiết số: 48.2. Máy cắt của Tủ máy cắt hạ thế 2500A, 49.2. Máy cắt của Tủ máy cắt hạ thế 2000A thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - Kiểu loại: Kiểu rút kéo - Số cực: ≥ 3 cực - Điện áp định mức của máy cắt: $\geq 690V$ - Điện áp cách điện định mức: $\geq 1000V$ - Điện áp chịu xung định mức (Uimp): $\geq 12kV$ - Dòng điện định mức của máy cắt: $\geq 2500A$ - Dòng cắt ngắn mạch định mức tại 1s: $\geq 65kA$ - Thời gian bảo vệ tác động (ms): ≤ 40 - Độ bền cơ khí (lần): ≥ 20000	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
5	Tiêu chuẩn chi tiết số: 48.3. Role kỹ thuật số của Tủ máy cắt hạ thế 2500A, 49.3. Role kỹ thuật số của Tủ máy cắt hạ thế 2000A thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - Chức năng bảo vệ quá dòng: LTD/STD/INST/GFT: Có - Chức năng khoá liên động chọn vùng (ZSI): Có - Chức năng đặt lại từ xa: Có - Tích hợp màn hình LCD: Có	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
6	Tiêu chuẩn chi tiết số: 50.3. Tủ bù hạ thế của Tủ bù cos ϕ 350kVAr, thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - Điện áp tụ bù: $\geq 440V$ - Dung lượng: 50kVAr. - Số lượng: 07 cái. - Dòng định mức: $\geq 65A$ - Nhiệt độ làm việc: $(-20 \div 55)^{\circ}C$ hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
7	Tiêu chuẩn chi tiết số: 52. Tủ điều khiển I/O thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật các thiết bị bao gồm: - Module Nguồn điện I/O - Để cho module nguồn (Power Supply Booster Carrier) - Module mở rộng (phân tán) - Modul Input Analog - Modul Input Digital - Module Output Digital - Module 485; để - Bộ nguồn ổn áp 3000VA - 220V - Bộ nguồn dự phòng UPS-20000VA-3 pha 380/220V - Bộ nguồn 1 chiều Input 220VAC/Output 24VDC - Rơ-le 24VDC - Chồng sét lan truyền - Switch công nghiệp	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
8	Tiêu chuẩn chi tiết số: 1 Tủ máy cắt tron bộ 7,2kV - 1250A, Tiêu chuẩn chi tiết số: 2 Tủ máy cắt tron bộ 7,2kV - 630A thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: Máy cắt, Biến dòng điện TI, Biến điện áp VT, Role bảo vệ cho tủ máy cắt,	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
9	Tiêu chuẩn chi tiết số: 4. Tủ sạc ắc quy 110VDC /30A thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: Bộ sạc ắc quy công nghiệp, Ắc quy, Vỏ tủ	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
	3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật		tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
10	Tiêu chuẩn chi tiết số: 5. Tủ biến áp cấp nguồn 380/220/110VAC thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: Biến áp cách ly, Bộ ATS đổi nguồn tự động, Bộ bảo vệ chống sét lan truyền, Rơ le bảo vệ quá áp, Rơ le bảo vệ quá dòng, Bộ nguồn 1 chiều 220VAC/24VDC/12VDC-30A,	
11	Tiêu chuẩn chi tiết số: 6. Tủ điều khiển I/O thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - Module Nguồn điện I/O - Để cho module nguồn (Power Supply Booster Carrier) - Module mở rộng (phân tán) - Modul Input Analog - Modul Input Digital - Module Output Digital - Module 485; để - Bộ nguồn ổn áp 3000VA - 220V - Bộ nguồn dự phòng UPS-20000VA-3 pha 380/220V - Bộ nguồn 1 chiều Input 220VAC/Output 24VDC - Rơ-le 24VDC - Chống sét lan truyền Switch công nghiệp	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1
12	Tiêu chuẩn chi tiết số: 9. Máy tính công nghiệp thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - CPU: Core i5 hoặc đáp ứng tốt hơn - RAM: 16GB hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
	kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	- Ổ cứng: SSD 500GB hoặc đáp ứng tốt hơn - Màn hình: ≥ 27 inch	đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1

b.3. Liên danh gói thầu số 5 (Công ty CP VITEX và Công ty CP Tư vấn thiết kế chế tạo và Lắp đặt thiết bị mỏ)

- Lý do không đáp ứng: Nhà thầu không đáp ứng Tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện, Tiêu chuẩn chi tiết 52 thuộc Điểm 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RT, Tiêu chuẩn chi tiết 1, 4, 5, 6, 9 thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung không đáp ứng như sau:

STT	Điểm khoản, mục không đáp ứng	Trích dẫn yêu cầu của HSMT	Nội dung không đáp ứng theo tài liệu HSDT
1	Tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1. Các yêu cầu chung của thiết bị, tủ điện trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	- Có xác nhận các thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam đối với các thiết bị: Module của PLC; Phần mềm PLC, SCADA; Biến tần; Tủ sạc ắc quy.	Giấy uỷ quyền của Hãng Yaskawa cho Công ty CP QS Việt Nam làm nhà phân phối đã hết hiệu lực từ ngày 01/02/2026
2	Tiêu chuẩn chi tiết 3.6.2. Biểu tiến độ thi công trong Khoản 3.6. 3.6. Tiến độ thi công của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, hiện trạng công trình và đáp ứng thời gian thi công công trình theo yêu cầu của E-HSMT.	Có biểu tiến độ thi công với tổng tiến độ 240 ngày, tuy nhiên trong biểu tiến độ các công tác như vệ sinh công nghiệp, hướng dẫn vận hành nhà thầu đề xuất thực hiện sau ngày thứ 240
3	Tiêu chuẩn chi tiết số: 9. Máy tính công nghiệp thuộc Điểm 3.2.3. Yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, tủ điện lắp đặt tại trạm 4RW, trong Khoản 3.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị của Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Các tiêu chí đánh giá thông số kỹ thuật bao gồm: - CPU: Core i5 hoặc đáp ứng tốt hơn - RAM: 16GB hoặc đáp ứng tốt hơn	Nhà thầu không cung cấp tài liệu kỹ thuật CPU, RAM của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSDT, đánh giá không đạt tương ứng với kết quả đánh giá tiêu chuẩn chi tiết số 2 thuộc Điểm 3.2.1

c. Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không

d. Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		Liên danh nhà thầu gói thầu số 5	Liên danh gói 5-TTCO26	Liên danh gói thầu số 5
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không đạt	Không đạt
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC: Không đánh giá

8. Thời gian đánh giá E-HSDT: Từ ngày 04/02/2026 đến ngày 17/3/2026.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1 Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu trúng thầu

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

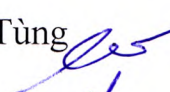
- Về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch: quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đã được tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu của gói thầu đánh giá theo quy định

của E- Hồ sơ mời thầu đảm bảo tính khách quan trung thực, đảm bảo tính cạnh tranh công bằng, minh bạch.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

1. Ông: Dương Ngọc Tân  Tổ trưởng Tổ chuyên gia
2. Bà: Vũ Thị Thu Hà  Tổ viên
3. Ông: Đinh Quang Tùng  Tổ viên
4. Ông: Lê Công Khánh  Tổ viên
5. Ông: Nguyễn Đình Tâm  Tổ viên
6. Ông: Đinh Viết Thanh  Tổ viên



Nguyễn Đình Tâm <tamdktdk12@gmail.com>

#20260213-CTIYI: Dear ABB Technical Support Team

2 messages

Justyna Szymanska <contact.center@pl.abb.com>
To: "tamdktdk12@gmail.com" <tamdktdk12@gmail.com>

Fri, Feb 13, 2026 at 2:41 PM

Dear Sir/Madam,

Thank you for your inquiry which has been registered and is being handled.

Please be informed that ABB actions are governed by territorial boundaries.

We have forwarded your inquiry to the local / nearest ABB office to advise you.

What happens now?

1. We will find the most suitable person to handle your inquiry.
2. You will receive a first response to your inquiry which may also include follow-up questions.
3. If we are unable to provide you with a full answer we will keep you informed about the next steps.

For future enquiry, you may write directly to our colleague in contact.center@sg.abb.com. Upon receiving the enquiry, our colleagues will forward it to the relevant business unit / person to advise you.

We kindly ask you to maintain the continuity of correspondence and use the given Lead Number: **#20260213-CTIYI**.

When replying to a message, please leave your #Lead Number in the "Subject" field.

Best regards,



ABB Contact Center Poland

Phone: +48 2222 3 7777

E-mail: contact.center@pl.abb.com



Singapore ContactCenter

to Nghia, me, Singapore ▾

Dear @Nghia TranDai

Please review and advise customer.

Thank you.

—

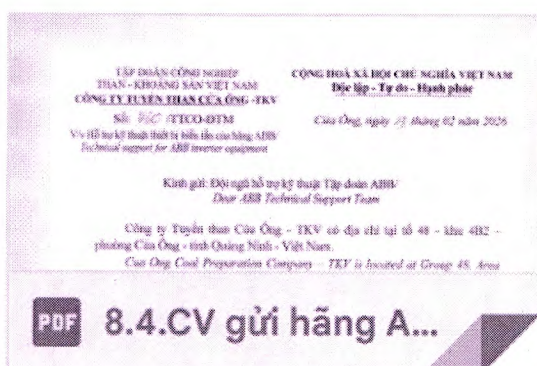
ChiewTeng Lim

Phone: +65 6222 7778



One attachment • Scanned by Gmail ⓘ

 Add to Drive





Nghia TranDai

to me ▾



It looks like this message is in Vietnamese X

Translate to English

Dear Anh Tâm

Cảm ơn anh đã liên hệ ABB. Liên quan đến thông tin về bộ hãm đã được thể hiện trong catalog như bên dưới.

Brake chopper

- The brake chopper is built-in as standard for ACS580 frames up to R3. Braking control is integrated into ACS580 drives.

- Optional external **brake** chopper can be added for the frames R4-R9.

ACS580-01-073A-4	R4	37
ACS580-01-088A-4	R5	45
ACS580-01-106A-4	R5	55

ACS580-04-505A-4	R10
ACS580-04-585A-4	R10
ACS580-04-650A-4	R10
ACS580-04-725A-4	R11
ACS580-04-820A-4	R11
ACS580-04-880A-4	R11

Các biến tần hiện tại bên mình đang sử dụng thuộc frame R4, R5 và R10 nên không tích hợp sẵn bộ hãm.

Trường hợp nhà máy cần tính năng hãm, vui lòng sử dụng bộ hãm ngoài. Tham khảo mã brake chopper NBRA.

Thanks

—
Nghia TranDai

Field Service Manager

Mobile: +84 918 780 145

From: Nguyễn Đình Tâm <tamdktdk12@gmail.com>

Sent: Wednesday, 4 March 2026 4:31 PM

To: Nghia TranDai <ngghia.trandai@vn.abb.com>

Subject: #20260213-CTIYI

BeSecure!

This email comes from outside of ABB. Make sure you verify the sender before clicking any links or downloading/opening attachments. If this email looks suspicious, report it by clicking 'Report Phishing' button in Outlook or raising a ticket on MyIS.



Nghia TranDai

to me ▼

Mar 9, 2026, 5:26 PM (8 days ago)



It looks like this message is in Vietnamese X

Translate to English

Chào anh Tam

Trường hợp bên mình cần bộ hãm ngoài, anh chọn thêm option +D150. Lưu ý : bộ hãm không bao gồm điện trở.

